

Coupe du Monde

Vancouver 2015-02-13 S E M

Pool 1													Time: 10:00	
Referee: MAZUR Yuriy (UKR)														
#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind	
1	MCINTOSH Sadler	CAN		2	3	3	2	3	4	0	17	30	-13	
2	YOO Justin	USA	V5		2	V5	V5	V5	1	0.67	23	20	+3	
3	DOWNES John	AUS	V5	V5		4	4	3	3	0.33	24	25	-1	
4	TOSHKOV Peter	BUL	V5	3	V5		2	1	2	0.33	18	27	-9	
5	VUORINEN Niko	FIN	V5	3	V5	V5		4	4	0.5	26	23	+3	
6	BESKIN Grigori	ISR	V5	3	V5	V5	V5		3	0.67	26	21	+5	
7	TOURCHINE Igor	RUS	V5	V4	V5	V5	V5	V5		1	29	17	+12	

Pool 2													Time: 10:00	
Referee: RIOS RIVERA Juan Carlos (MEX)														
#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind	
1	DONG Chao	CHN		V5	V5	1	V4	V5	V5	0.83	25	16	+9	
2	CLARKE Reagan	AUS	3		V5	2	V5	2	1	0.33	18	27	-9	
3	PIREK Valentin	SUI	4	3		1	V5	V5	V5	0.5	23	24	-1	
4	LIMARDO Francisco	VEN	V2	V5	V5		3	V5	V5	0.83	25	15	+10	
5	DOMINGUEZ Jose Felix	ARG	2	4	4	V5		V5	4	0.33	24	25	-1	
6	VELESTUK Isaac	CAN	3	V5	2	3	3		2	0.17	18	27	-9	
7	JORGENSEN Patrick	DEN	2	V5	3	3	V5	V5		0.5	23	22	+1	

Pool 3 Time: 10:00

Referee: GROSS Gregory (ISR)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	V/M	TS	TR	Ind
1	NIGGELER Michele	SUI		3	V5	V5	V5	2	0.6	20	21	-1
2	VALLOSIO Andrea	ITA	V4		3	V5	V5	V5	0.8	22	16	+6
3	PEREIRA Yulen	ESP	4	V5		4	V5	V5	0.6	23	19	+4
4	SIMMONS Ariel	USA	4	4	V5		V5	4	0.4	22	22	0
5	CAPARINI Lucas	CAN	4	1	2	3		3	0	13	25	-12
6	XUE Yangdong	CHN	V5	3	4	V5	V5		0.6	22	19	+3

Pool 4 Time: 10:00

Referee: MAGHAYREH Eyyad (JOR)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	ROBERTSON Brendan	CAN		3	1	1	V5	0	2	0.17	12	29	-17
2	SANTARELLI Andrea	ITA	V5		V5	V5	V5	V5	V5	1	30	12	+18
3	JUNG Byeungchan	KOR	V5	1		3	V5	2	V4	0.5	20	22	-2
4	PELLETIER Vincent	CAN	V5	2	V4		2	3	V5	0.5	21	21	0
5	FIEDLER Joerg	GER	4	1	4	V5		2	V5	0.33	21	24	-3
6	MORATILLA Miguel	ESP	V5	3	V5	V5	V5		3	0.67	26	17	+9
7	STAUB Florian	SUI	V5	2	3	2	2	V5		0.33	19	24	-5

Pool 5 Time: 10:00

Referee: RANZA Giuliano (ITA)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	SUVEG Bela	CAN		1	1	2	1	3	0	0	8	30	-22
2	BAS Marcel	POL	V5		3	V5	V5	4	1	0.5	23	22	+1
3	BONNAIRE Jonathan	FRA	V5	V5		V5	4	3	V5	0.67	27	19	+8
4	BROOKE William	CAN	V5	2	1		3	0	1	0.17	12	27	-15
5	JUNG Seunghwa	KOR	V5	4	V5	V5		V5	V5	0.83	29	20	+9
6	BANYAI Zsombor	HUN	V5	V5	V5	V5	3		V4	0.83	27	18	+9
7	PRIINITS Sten	EST	V5	V5	4	V5	4	3		0.5	26	16	+10

Pool 6

Time: 10:00

Referee: ALY Sherif (EGY)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	HEIDECKER Philippe	CAN		2	3	V5	3	2	2	0.17	17	29	-12
2	TREVEJO Ivan	FRA	V5		3	V5	V5	V5	V5	0.83	28	17	+11
3	ABAJO Jose Luis	ESP	V5	V5		V5	V5	V5	V5	1	30	18	+12
4	BUCKLEY Michael	CAN	4	2	1		V5	4	2	0.17	18	28	-10
5	LAI Clarence Ka Tsun	HKG	V5	0	4	3		0	1	0.17	13	24	-11
6	TSINIS Alexander	USA	V5	4	4	V5	V1		V5	0.67	24	20	+4
7	REIN Stephan	GER	V5	4	3	V5	V5	4		0.5	26	20	+6

Pool 7

Time: 10:00

Referee: NGUYEN Thomas (CAN)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	FONSON Erwan	FRA		3	2	V5	3	V5	V5	0.5	23	21	+2
2	FICHERA Marco	ITA	V4		V4	V5	V2	3	V5	0.83	23	13	+10
3	LUGONES RUGGERI Jesus Andres	ARG	V5	3		V5	4	V5	V5	0.67	27	15	+12
4	WEISS Lewis	USA	2	2	3		4	V5	V5	0.33	21	27	-6
5	BIDA Sergey	RUS	V5	1	V5	V5		3	V5	0.67	24	21	+3
6	KAUTER Michael	SUI	4	V4	0	4	V5		V5	0.5	22	25	-3
7	D'EON Jean-Luc	CAN	1	0	1	3	3	4		0	12	30	-18

Pool 8

Time: 10:00

Referee: BELMONTE Manuel (CAN)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	KHODOS Sergey	_AIN		4	3	3	3	V4	V5	0.33	22	21	+1
2	CIMINI Gabriele	ITA	V5		V5	2	V5	V5	V5	0.83	27	17	+10
3	HARPER Ido	ISR	V5	1		V5	V5	0	V5	0.67	21	13	+8
4	NA Jongkwan	KOR	V4	V5	1		V5	V5	V5	0.83	25	15	+10
5	ESZTERGALYOS Patrik	HUN	V4	3	3	1		3	V5	0.33	19	24	-5
6	PARAVICINI Giacomo	SUI	3	2	V1	3	V5		V5	0.5	19	19	0
7	MACKAY Jaxsen	CAN	0	2	0	1	1	2		0	6	30	-24

Pool 9

Time: 10:00

Referee: BALASHOV Dmitry (CAN)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	LAVOIE Vincent	CAN		1	V5	2	V5	1	V5	0.5	19	23	-4
2	BOREL Yannick	FRA	V5		0	V5	V5	4	V5	0.67	24	18	+6
3	BORSKY Peer	SUI	2	V5		V5	V5	V5	3	0.67	25	15	+10
4	BRATTON Benjamin	USA	V5	2	1		V5	1	V2	0.5	16	17	-1
5	TIKHOMIROV Alexey	_AIN	2	1	0	2		4	V5	0.17	14	29	-15
6	NG Ho Tin	HKG	V5	V5	4	V2	V5		1	0.67	22	20	+2
7	POKORNY Richard	CZE	4	4	V5	1	4	V5		0.33	23	21	+2

Pool 10

Time: 10:00

Referee: MAKELA John (CAN)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	BRUTTINI Lorenzo	ITA		V5	V5	0	V5	V5	1	0.67	21	18	+3
2	JOHNSTON LEYER Bradley	CRC	4		1	2	V5	1	V5	0.33	18	23	-5
3	GUILLEMIN Leland	CAN	2	V5		V5	V5	1	2	0.5	20	22	-2
4	LI Zhen	CHN	V5	V5	4		V5	V5	1	0.67	25	12	+13
5	CHAN Ho Tin	HKG	0	0	2	0		4	1	0	7	30	-23
6	ANOKHIN Vadim	UZB	2	V5	V5	3	V5		V5	0.67	25	19	+6
7	OBERSON Philippe	SUI	V5	3	V5	V2	V5	3		0.67	23	15	+8

Pool 11

Time: 10:00

Referee: IVANKOVIC Michael (CAN)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	SPAUTZ Falk	GER		V5	3	V5	V5	V5	V5	0.83	28	14	+14
2	KITAMURA Naoyuki	JPN	4		V5	V5	2	4	V5	0.5	25	22	+3
3	AUSTEN Ross	AUS	V4	3		3	0	2	3	0.17	15	28	-13
4	FAFARD Fynn	CAN	0	3	V5		1	1	4	0.17	14	28	-14
5	KUHN Georg	SUI	1	V5	V5	V5		2	V5	0.67	23	16	+7
6	GLEBKO Anton	RUS	2	V5	V5	V5	V5		4	0.67	26	19	+7
7	SOMFAI Peter	HUN	3	1	V5	V5	3	V5		0.5	22	26	-4

Pool 12

Time: 10:00

Referee: SYMONS Stephen (CAN)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	TACCANI Alessandro	ARG		1	3	4	V5	V5	2	0.33	20	23	-3
2	TAGLIARIOL Matteo	ITA	V3		4	V5	V5	V5	4	0.67	26	15	+11
3	KARYUCHENKO Dmytro	UKR	V5	V5		V5	V5	V5	3	0.83	28	20	+8
4	HABIB Farooq	CAN	V5	1	4		3	V5	1	0.33	19	27	-8
5	SANCHEZ RODRIGUEZ Guillermo	ESP	2	1	4	V5		V5	4	0.33	21	27	-6
6	TAM Ka Kit	HKG	4	2	0	3	4		1	0	14	30	-16
7	STEFFEN Benjamin	SUI	V4	V5	V5	V5	V5	V5		1	29	15	+14

Pool 13

Time: 12:00

Referees: IVANKOVIC Michael (CAN); MAKELA John (CAN)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	MUNZONE Edoardo	ITA		3	V5	4	V3	4	V5	0.5	24	21	+3
2	KHVOROST Maksym	UKR	V5		V5	V5	V5	4	3	0.67	27	23	+4
3	LINTON Chad	CAN	2	4		3	3	0	2	0	14	30	-16
4	MACZIK Adam	USA	V5	2	V5		4	4	4	0.33	24	27	-3
5	GRUNHAUSER Richard	BRA	2	4	V5	V5		4	4	0.33	24	25	-1
6	MULTERER Niklas	GER	V5	V5	V5	V5	V5		V5	1	30	17	+13
7	JIANG Chenyang	CHN	2	V5	V5	V5	V5	1		0.67	23	23	0

Pool 14

Time: 12:00

Referee: NGUYEN Thomas (CAN)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	MELARAGNO Guilherme	BRA		V5	V5	V5	V5	3	V5	0.83	28	20	+8
2	MOODY Jimmy	USA	2		3	V5	V4	V5	V3	0.67	22	18	+4
3	KAARDAL Samuel	CAN	1	V5		V5	2	1	V5	0.5	19	21	-2
4	WANG Chi-Chu	TPE	4	1	2		0	1	V5	0.17	13	29	-16
5	GUSTIN Ronan	FRA	4	3	V5	V5		V5	V5	0.67	27	19	+8
6	ZAWROTNIAK Radoslaw	POL	V5	3	V5	V5	4		V5	0.67	27	18	+9
7	YIP Chung Yam	HKG	4	1	1	4	4	3		0	17	28	-11

Pool 15

Time: 12:00

Referee: ALY Sherif (EGY)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	CHAN Ka Pong	CAN		4	1	3	2	1	1	0	12	30	-18
2	YAU Himson	HKG	V5		4	V5	V5	4	3	0.5	26	20	+6
3	BLASZYCK Alexandre	FRA	V5	V5		V5	V5	2	V5	0.83	27	18	+9
4	LALOR Matson	CAN	V5	1	4		3	4	V5	0.33	22	27	-5
5	BOEHM Constantin	GER	V5	1	1	V5		V5	4	0.5	21	23	-2
6	HORANYI Andras	USA	V5	V5	V5	V5	3		2	0.67	25	21	+4
7	MINOBE Kazuyasu	JPN	V5	V4	3	4	V5	V5		0.67	26	20	+6

Pool 16

Time: 12:00

Referee: MAGHAYREH Eyyad (JOR)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	WRIGHT Joseph	CAN		V5	1	0	V5	V5	2	0.5	18	17	+1
2	UNGAR Benjamin	USA	3		2	V5	1	V5	3	0.33	19	24	-5
3	NI Jun	CHN	V5	V5		V4	1	2	V3	0.67	20	15	+5
4	LAW Kar Ming Karis	HKG	V1	2	2		2	3	V5	0.33	15	22	-7
5	UYAMA Satoru	JPN	3	V5	V5	V5		0	1	0.5	19	11	+8
6	CAPEK Martin	CZE	0	2	V3	V5	V1		V5	0.67	16	19	-3
7	FAVA Alex	FRA	V5	V5	2	3	V1	4		0.5	20	19	+1

Pool 17

Time: 12:00

Referee: SYMONS Stephen (CAN)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	FREILICH Yuval Shalom	ISR		2	V5	V4	4	3	3	0.33	21	25	-4
2	BOISVERT-SIMARD Hugues	CAN	V5		V5	V5	4	V5	2	0.67	26	20	+6
3	CASADO Elias	ESP	2	2		V5	V5	V5	4	0.5	23	23	0
4	KAULL James	USA	3	4	1		2	V4	1	0.17	15	25	-10
5	ESCOBAR P. Jose P.	VEN	V5	V5	4	V3		V5	1	0.67	23	22	+1
6	LAU Kam Tan	HKG	V5	2	3	3	3		4	0.17	20	27	-7
7	BOCZKO Gabor	HUN	V5	V5	V5	V5	V4	V5		1	29	15	+14

Pool 18

Time: 12:00

Referee: GROSS Gregory (ISR)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	HUTCHINSON Kerr	CAN		3	1	1	2	V5	3	0.17	15	29	-14
2	MIKOLAJCZAK Krzysztof	POL	V5		4	V5	3	V2	V5	0.67	24	17	+7
3	SON Taejin	KOR	V5	V5		V5	V5	2	V5	0.83	27	19	+8
4	DAMJANOVIC Nikola	CAN	V5	2	3		3	3	3	0.17	19	26	-7
5	KASE Robin	SWE	V5	V5	2	V5		V5	V5	0.83	27	17	+10
6	PIASECKI Bartosz	NOR	4	1	V5	V5	4		3	0.33	22	22	0
7	FERREIRA Nicolas	BRA	V5	1	4	V5	0	V5		0.5	20	24	-4

Pool 19

Time: 12:00

Referee: MAZUR Yuriy (UKR)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	BRINCK-CROTEAU Maxime	CAN		V5	2	4	4	1	2	0.17	18	25	-7
2	IMRE Geza	HUN	2		4	V5	3	V5	4	0.33	23	26	-3
3	TAKEDA Jin	JPN	V3	V5		V5	4	4	4	0.5	25	23	+2
4	NORMAN Riley	CAN	V5	2	2		3	4	1	0.17	17	29	-12
5	KWEON Youngjun	KOR	V5	V5	V5	V5		2	0	0.67	22	20	+2
6	LEUNG Ka Ming	HKG	V5	4	V5	V5	V5		3	0.67	27	21	+6
7	LIMARDO GASCON Ruben	VEN	V5	V5	V5	V5	V1	V5		1	26	14	+12

Pool 20

Time: 12:00

Referee: RIOS RIVERA Juan Carlos (MEX)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	FRENCH Dylan	CAN		2	4	4	1	V5	V5	0.33	21	25	-4
2	YAMADA Masaru	JPN	V5		V5	V5	V4	V5	V5	1	29	14	+15
3	MOTYKA Tomasz	POL	V5	2		4	3	V1	1	0.33	16	24	-8
4	GATES Darcy	CAN	V5	4	V5		3	4	1	0.33	22	28	-6
5	ZHANG Chengjie	CHN	V5	3	V5	V5		4	V5	0.67	27	19	+8
6	CANA INFANTE Kelvin	VEN	1	1	0	V5	V5		V5	0.5	17	20	-3
7	STANKEVYCH Volodymyr	UKR	4	2	V5	V5	3	1		0.33	20	22	-2

Pool 21

Time: 12:00

Referee: BELMONTE Manuel (CAN)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	BINO Gabriele	ITA		V5	V5	V5	V5	2	V5	0.83	27	17	+10
2	MANSFIELD Luke	AUS	0		3	1	4	4	V5	0.17	17	29	-12
3	RUDENKO Sergej	UKR	3	V5		V5	V5	V4	3	0.67	25	20	+5
4	BRUNOLD Bruce	SUI	4	V5	1		1	0	V5	0.33	16	24	-8
5	PRYOR Jason	USA	1	V5	3	V5		V5	V5	0.67	24	21	+3
6	VON DER OSTEN Frederik	DEN	V5	V5	3	V5	3		4	0.5	25	20	+5
7	LELION Jean	CAN	4	4	V5	3	3	V5		0.33	24	27	-3

Pool 22

Time: 12:00

Referee: BALASHOV Dmitry (CAN)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	HARMENBERG Karl	SWE		V5	V5	1	2	V5	4	0.5	22	24	-2
2	FERRARIS Luca	ITA	4		3	V5	2	V5	V5	0.5	24	22	+2
3	HEIDECKER Pascal	CAN	2	V5		3	2	3	V5	0.33	20	27	-7
4	PITRA Pavel	CZE	V5	2	V5		4	2	V5	0.5	23	22	+1
5	HEREY Anatolii	UKR	V5	V5	V5	V5		V5	0	0.83	25	19	+6
6	ROBL Troels Christian	DEN	3	2	V5	V5	4		V5	0.5	24	24	0
7	RAMIREZ Yeisser	USA	V5	3	4	3	V5	4		0.33	24	24	0

Pool 23

Time: 12:00

Referee: RANZA Giuliano (ITA)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	ENNS David	CAN		0	1	3	0	1	0	0	5	29	-24
2	ALLIKA Marno	EST	V5		1	2	1	V5	V5	0.5	19	23	-4
3	BERAN Jiri	CZE	V5	V5		V5	3	3	4	0.5	25	19	+6
4	BLAIS-BELANGER Marc-Antoine	CAN	V4	V5	2		2	V5	V5	0.67	23	20	+3
5	SHI Gaofeng	CHN	V5	V5	V5	V5		2	V2	0.83	24	10	+14
6	KNEIP Christoph	GER	V5	4	V5	2	V3		0	0.5	19	17	+2
7	MARCHAL Virgile	FRA	V5	4	V5	3	1	V1		0.5	19	16	+3

